

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 7 - 2025

V/v: “*Tranh chấp Hôn nhân gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Như Trang và bà Bùi Thị Ngoan.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký

Toà án nhân dân khu vực 6 – Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Hưng Yên tham gia phiên toà: Ông Mai Duy Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 – Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 18/6/2025 và quyết định hoãn phiên toà số 03/2025/QĐST- HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2001(Có mặt)

- Bị đơn: Anh Phạm Xuân H, sinh năm 1996 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Xuân Bảng, xã Bình Nguyên, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Nay là: Thôn Kim Bảng, xã Bình Nguyên, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Xuân H tự do tìm hiểu tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình nay là xã B, tỉnh Hưng Yên vào ngày 30/7/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hoà thuận, hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã và cuộc sống chung vợ chồng không còn hạnh phúc. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên từ tháng 01/2025 đến nay chị và anh H đã không chung sống cùng nhau nữa và không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh H đã hết, không thể quay lại chung sống cùng nhau được nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về quan hệ con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Phạm Gia B, sinh ngày 27/8/2020 hiện đang do anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, chị đồng ý nhường con chung cho anh H tiếp tục nuôi con và chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H hàng tháng là 2.000.000đồng/01 tháng vì hiện tại chị đang đi làm ăn ở tỉnh ngoài không thường xuyên có mặt ở nhà.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị và anh H không có tài sản gì chung, không vay nợ ai chung và cũng không cho ai vay nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn: Tòa án đã triệu tập bị đơn là anh Phạm Xuân H nhiều lần nhưng anh H không đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã tiến hành xác minh và kết hợp cùng chính quyền địa phương đến nhà anh H để tiến hành các biện pháp thu thập tài liệu chứng cứ nhưng khi đến nhà anh H thì anh H và những người thân đều không có nhà, cửa và cổng đều khoá.

Kết quả xác minh tại xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình nay là xã B, tỉnh Hưng Yên thể hiện: Anh Phạm Xuân H, sinh năm 1996 và chị Nguyễn Thị T sinh năm 2001 đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình. Anh H và chị T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B vào ngày 30/7/2020. Sau khi kết hôn chị T và anh H chung sống với nhau tại xã B, cuộc sống chung vợ chồng hoà thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, đã mấy lần chị T bỏ đi, anh H có tìm về nhưng về rồi chị T lại bỏ đi, nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể của hai người thế nào địa phương không nắm được. Hiện tại chị T và anh H đã không còn chung sống cùng nhau nữa. Đến nay chị T có đơn xin ly hôn anh H, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống giữa anh H và chị T có 01 con chung là Phạm Gia B, sinh ngày 27/8/2020 hiện đang do anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu anh H và chị T ly hôn địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung giữa chị T và anh H địa phương không nắm rõ.

Về việc Tòa án có văn bản nhờ địa phương báo anh H lên làm việc tại trụ sở Tòa án và trụ sở Ủy ban nhân dân xã B, địa phương cũng đã trực tiếp báo cho anh H, anh H có nhận nhưng nói sẽ không đến làm việc.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Hưng Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, nguyên đơn đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Phạm Xuân H. Về quan hệ con chung: Giao cho anh Phạm Xuân H tiếp tục nuôi dưỡng con chung Phạm Gia B, sinh ngày 27/8/2020, chị Nguyễn Thị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cùng

anh H là 2.000.000đồng/01 tháng kể từ tháng 7/2025 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Không đặt giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Xét thấy nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T khởi kiện xin ly hôn anh Phạm Xuân H, anh H đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại huyện K, tỉnh Thái Bình nay là xã K, tỉnh Hưng Yên. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Hưng Yên đã thụ lý và giải quyết yêu cầu của chị T là đúng thẩm quyền.

Tại phiên toà anh H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành biện pháp thu thập tài liệu, chứng cứ. Vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Xuân H tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình nay là xã B, tỉnh Hưng Yên vào ngày 30/7/2020 xác định là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chị T anh H chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tình tình vợ chồng không hợp nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị T và anh H đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2025 đến nay không ai còn quan tâm đến ai nữa. Vì vậy đến nay chị T xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H đã hết không thể quay lại chung sống cùng nhau được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H. Anh H mặc dù biết việc chị T làm đơn ly hôn tại Tòa nhưng không đến Tòa làm việc cũng không có văn bản thể hiện quan điểm của mình điều này thấy rằng anh H không có ý định hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa anh và chị T nữa. Từ những tình tiết nêu trên, xét thấy tình trạng hôn nhân của chị T và anh H đã trầm trọng, đời sống chung trên thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử cho chị T được ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung: Xét thấy con chung của chị T và anh H hiện đã trên 36 tháng tuổi và đang do anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn chị T có nguyện vọng nhường con chung cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng và chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cùng anh H là 2.000.000đồng/01 tháng với lý do hiện tại chị đang đi làm ăn ở tỉnh ngoài không thể đưa con đi cùng được. Để tránh làm xáo trộn cuộc sống và đảm bảo điều kiện tốt nhất có thể của

con chung cần giao cho anh H tiếp tục nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình.

Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Chị T trình bày vợ chồng không có tài sản gì chung, không vay nợ ai chung và cũng không cho ai vay nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh H không đến Tòa làm việc cũng không có văn bản thể hiện quan điểm của mình nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí về cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Phạm Xuân H.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho anh Phạm Xuân H tiếp tục nuôi dưỡng con chung Phạm Gia B, sinh ngày 27/8/2020, chị Nguyễn Thị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cùng anh H là 2.000.000đồng/01 tháng kể từ tháng 7/2025 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị T có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đồng tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con chung. Chuyển số tiền 300.000đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000363 ngày 08 tháng 5 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình nay là phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Hưng Yên thành tiền án phí nên chị T còn phải tiếp tục nộp 300.000đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Phạm Xuân H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị N

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 6;
- UBND xã Bình Nguyên (GCNKH số 18 ngày 30/7/2020);
- Phòng THADS khu vực 6;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhi

